

Số: 738/TB-BVĐKKV

Tiểu Cần, ngày 14 tháng 8 năm 2023

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.**

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tiểu Cần có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua Vật tư y tế, Sinh phẩm chẩn đoán, Trang thiết bị trong thời gian chờ thầu sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tiểu Cần năm 2023, với nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

**1. Đơn vị yêu cầu báo giá:** Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tiểu Cần.

Địa chỉ: Ấp Đại Mong, Xã Phú Cần, Huyện Tiểu Cần, Tỉnh Trà Vinh.

**2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:**  
DS.Nguyễn Thị Kiều Tiên, Nhân viên Khoa Dược. Điện thoại: 0901.098.880;  
Email: tientientv0411@gmail.com.

**3. Cách thức tiếp nhận báo giá:**

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tiểu Cần; Địa chỉ: Ấp Đại Mong, Xã Phú Cần, Huyện Tiểu Cần, Tỉnh Trà Vinh. Đồng thời đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi bản scan báo giá (có mộc đỏ) và file mềm qua địa chỉ email sau: [bvdktieucan@gmail.com](mailto:bvdktieucan@gmail.com).

**4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:** Từ 08 giờ ngày 15 tháng 8 năm 2023 đến trước 17 giờ ngày 28 tháng 8 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

**5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:** Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2023.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

**1. Danh mục Vật tư y tế, Sinh phẩm chẩn đoán, Trang thiết bị trong thời gian chờ thầu sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tiểu Cần năm 2023, bao gồm:**

- Danh mục Vật tư y tế, bao gồm 11 mặt hàng.
- Danh mục Sinh phẩm chẩn đoán, bao gồm 10 mặt hàng.
- Danh mục Trang thiết bị, bao gồm 01 mặt hàng.

(Đính kèm Phụ lục 1)

**2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:**

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tiểu Cần; Địa chỉ: Ấp Đại Mong, Xã Phú Cần, Huyện Tiểu Cần, Tỉnh Trà Vinh.

**3. Thời gian giao hàng dự kiến:** 48-72 giờ, theo dự trù hàng tuần/tháng của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tiểu Cần trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

**4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:** 90 ngày kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo đúng quy định của pháp luật và đã được đối chiếu công nợ.

**5. Các thông tin khác:** Không.

Trên đây là Yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tiểu Cần kính gửi đến Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam. Báo giá thực hiện theo Mẫu báo giá kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ Y tế.

(Đính kèm Phụ lục 2)

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tiểu Cần trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đăng tải Website bệnh viện;
- Lưu: VT, TCG.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thiên Lộc**



## DANH MỤC YÊU CẦU BẢO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 738/TB-BVĐKKV ngày 14/08/2023)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
<b>I</b>	<b>VẬT TƯ Y TẾ (gồm 11 mặt hàng)</b>			
1	Bơm tiêm nhựa sử dụng một lần 10ml	Dung tích 10ml kèm kim 23G, 25G và các cỡ khác theo yêu cầu; Nhựa y tế nguyên sinh đạt tiêu chuẩn; Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP; Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc tương đương	5.000	Cái
2	Dây truyền dịch	Dây truyền dịch lọc khí, chiều dài dây dẫn 150cm-200cm, có van khóa điều chỉnh, có màng lọc khí. Nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn. Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương.	5.000	Bộ
3	Kim luồn tĩnh mạch các số	Các số 18G, 20G, 22G, 24G; Có 4 vạch cân quang trên thân catheter, có cánh. Mũi kim được cắt vát ba lần, sắc nhọn, Silicon phủ đầu kim giảm thiểu đau. Buồng chặn có màng lọc PTFE kháng khuẩn, chống chảy tràn. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương.	10.000	Cây
4	Kim rút thuốc	Đế kim được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, hiển thị màu để phân biệt cỡ kim, không có chất DEHP. Cỡ kim 18Gx1 1/2" (kim sắc bén, không bị oxy hóa). Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O, không có độc tố và chất gây sốt. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương.	5.000	Cây
5	Giấy đo điện tim 3 cân	Kích thước 63mm x 30m. Dùng cho máy điện tim 3 cân. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương.	100	Cuộn
6	Giấy đo điện tim 3 cân	Kích thước 80mm x 20m. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương.	40	Cuộn
7	Áo vải huyết áp lớn	chất liệu tốt	20	Cái
8	Bo máy huyết áp	chất liệu tốt	20	Cái
9	Máy đo huyết áp người lớn (bên, chính xác, bao vải quân dĩnh tốt)	Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20-300mmHg, độ chính xác +3mmHg, hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hóa, có độ bền cao	5	Bộ
10	Óng nghe, tai nghe y tế 2 dây	Óng nghe tim, mạch, phổi 02 tai, cho âm thanh rõ, hạn chế tạp âm.	10	Cái
11	Ruột huyết áp lớn	chất liệu tốt	20	Cái



<b>II</b>	<b>SINH PHẨM CHẨN ĐOÁN (gồm 10 mặt hàng)</b>			
1	Que thử Dengue IgG - IgM	Đạt tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương	90	Que
2	Que thử Dengue NS1	Đạt tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương	150	Test
3	Que thử đường huyết	Dùng được cho máy Accucheck - Active (hoặc tương đương); ISO, CE	2.000	Que
4	Que thử ma túy tổng hợp (Morphin-THC-MET-MDMA)	Đạt tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương	300	Test
5	Que thử Morphin/Heroin	Đạt tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương	200	Test
6	Que thử nước tiểu 11 thông số	Sản phẩm đạt các chứng nhận chất lượng sau : ISO 13485 : 2012 ; CE ; FDA ; GDP.	2.000	Test
7	Test HBeAg	Đạt tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương	50	Test
8	Test chẩn đoán HIV 1/2	* Độ nhạy - Độ đặc hiệu: 99,9%- 99,6% * Đạt các tiêu chuẩn : ISO , CE , CFS , GMP , GDP , WHO	200	Test
9	Test chẩn đoán viêm gan B (HBsAg)	* Sản phẩm đạt đúng kích thước tiêu chuẩn: 5mm * Độ nhạy - Độ đặc hiệu: >99% - 97% * Đạt các tiêu chuẩn ISO , CE , CFS , GMP , GDP	500	Test
10	Test nhanh HCV Ab	Đạt tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương.	250	Test
<b>III</b>	<b>TRANG THIẾT BỊ (gồm 01 mặt hàng)</b>			
1	Máy ly tâm máu 12 ống (động cơ không chổi than) dùng trong phòng xét nghiệm	Tốc độ quay: từ 300 đến $\geq 4000$ rpm (vòng/phút), gia tốc 100rpm. Lực ly tâm tối đa RCF: 2490 x g. Độ chính xác tốc độ: $\pm 20$ rpm. Rotor: 15ml x 8 ống, 10ml x 12 ống. Động cơ không chổi than. Mức độ ồn : $\leq 56$ dB. Thời gian tăng và giảm tốc nhanh.	01	Cái



Mẫu báo giá Kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ Y tế

TÊN ĐƠN VỊ :....  
ĐỊA CHỈ :...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .....tháng .....năm 2023

### BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tiểu Cần

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tiểu Cần, chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VNĐ)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VNĐ)
I	VẬT TƯ Y TẾ (gồm 11 mặt hàng)									
1	Bơm tiêm nhựa sử dụng một lần 10ml									
2	Dây truyền dịch									
3	Kim lòn tĩnh mạch các số									
4	Kim rút thuốc									
5	Giấy đo điện tim 3 cân									
6	Giấy đo điện tim 3 cân									
7	Ao vải huyết áp lớn									
8	Bơm máy huyết áp									
9	Máy đo huyết áp người lớn (bên, chính xác, bao vải quần dịnh tốt)									
10	Ống nghe, tai nghe y tế 2 dây									







**Ghi chú:**

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin đề báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.